

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Là;

Ông Cil Ha Noen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa: Ông K' Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đa Long, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sơn H.** Sinh ngày: 01/01/1973 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn H1 và bà Nguyễn Thị S; Có vợ: Quảng Thị Hồng L và 01 con sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Đam Rông - Phòng PC 11, Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cil Ha Đ.** Sinh ngày: 15/3/1981 tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn B, xã ĐL, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Cil; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rơ Ông Ha C (đã chết) và bà Cil K' J. Tiền án, tiền sự: Không; Có vợ: Kơ Să K' M và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm: 2014. Bị cáo đi chấp hành án từ ngày 12/6/2023 sau đó chuyển đến Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và đến ngày 12/01/2024 thì chấp hành xong. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn B, xã ĐL, huyện Đam Rông. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng Giang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng - Tầng 1, khối nhà 5 tầng khu trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại:

- Bà **Đinh Thị C.** Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà **Đinh Thị X.** Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà **Dương Gur K' T.** Nơi cư trú: Thôn B, xã ĐL, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông **Kơ Să Ha V.** Nơi cư trú: Thôn B, xã ĐL, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông **Kră Jăn Ha S.** Nơi cư trú: Thôn LT 2, xã ĐT, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông **Kră Jăn Ha Rê M.** Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã Dạ M, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông **Kră Jăn Ha T.** Nơi cư trú: Thôn B1, xã ĐL, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2021, Sơn H nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0981469709 gửi đến số điện thoại của mình, nội dung quảng cáo làm các loại giấy tờ, tài liệu giả. Lúc này, H nảy sinh ý định liên hệ với những người có nhu cầu làm các loại giấy tờ, tài liệu như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy phép lái xe, mục đích hưởng lợi. Sau đó, H liên hệ đến số thuê bao 0981469709, kết bạn qua ứng dụng Zalo thì thấy hiển thị Nickname Nguyễn Công Minh. H và đối tượng Minh thỏa thuận giá tiền làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 22.000.000 đồng, làm Giấy phép lái xe hạng A1 là 1.500.000 đồng, làm Giấy phép lái xe hạng B2 là 8.000.000 đồng và Giấy phép lái xe hạng C là 12.000.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2022, Sơn H liên hệ với đối tượng tên Nguyễn Công M làm giả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để lừa đảo chiếm đoạt tài sản và được sự giúp sức của Cil Ha Đ, Sơn H đã liên hệ với đối tượng tên Nguyễn Công Minh để làm giả 05 Giấy phép lái xe, trong đó đã làm xong 02 Giấy phép lái xe, cụ thể như sau:

Đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Sau khi thỏa thuận cách thức và giá tiền làm các loại giấy tờ, tài liệu với Nguyễn Công Minh, Sơn H tung tin mình có quen biết rộng và làm được các loại giấy tờ, tài liệu nhanh chóng. Đến khoảng tháng 02 năm 2022, vì có nhu cầu làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà Đinh Thị X, sinh năm 1975, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đam Rông, liên hệ Sơn H thì được H đồng ý với giá 33.000.000 đồng. H yêu cầu bà X cung cấp bản sao Sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân, trích lục sơ đồ thửa đất và hẹn trong vòng 10 ngày sẽ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà X đặt cọc trước 7.000.000 đồng tiền mặt, khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ thanh toán nốt 26.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy tờ và 7.000.000 đồng của bà X, H chuyển 4.000.000

đồng cho Nguyễn Công Minh đến số tài khoản 0965434600 Ngân hàng MB, Mang tên NGUYEN THANH BINH, gửi hình ảnh chụp các giấy tờ mà bà X cung cấp qua Zalo cho Minh, còn 3.000.000 đồng Sơn H giữ lại để tiêu xài cá nhân. Khoảng 10 ngày sau, Nguyễn Công Minh gọi điện qua Zalo thông báo đã làm xong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển về theo đường bưu điện. Khi shipper giao hàng, H sẽ thanh toán bằng tiền mặt theo giá cước được ghi trên bưu phẩm (18.000.000 đồng), khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H giao cho bà X và lấy 26.000.000 đồng còn lại. Tổng cộng H nhận của bà X 33.000.000 đồng, trong đó gửi cho Nguyễn Công Minh 22.000.000 đồng, còn 11.000.000 đồng H giữ lại để tiêu xài. Cùng thủ đoạn trên, trong tháng 02 năm 2022 Sơn H đã nhận làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đinh Thị C, sinh năm 1977, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đam Rông với giá 66.000.000 đồng, trong đó H gửi cho Minh 22.000.000 đồng (gửi bằng tiền mặt thông qua người giao hàng), còn 44.000.000 đồng Hoà giữ lại để tiêu xài.

Đối với hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: Ngoài hành vi sử dụng 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa đảo chiếm đoạt của bà Đinh Thị X và Đinh Thị C tổng số tiền 99.000.000 đồng, thì Sơn H còn có hành vi sử dụng 02 Giấy phép lái xe giả, cụ thể: Vào khoảng tháng 01 năm 2022, khi biết Cil Ha Đ, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã ĐL, huyện Đam Rông có nhu cầu làm Giấy phép lái xe hạng C, Sơn H đã liên hệ và thỏa thuận với Đ giá 15.000.000 đồng. H yêu cầu Đ cung cấp bản sao Giấy chứng minh nhân dân, 04 hình thẻ 3x4 và cọc trước 6.000.000 đồng, hẹn khi nào có Giấy phép lái xe thì thanh toán nốt số tiền 9.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 02 năm 2022, H giao cho Đ 01 Giấy phép lái xe hạng C và nhận số tiền 9.000.000 đồng, tổng cộng H đã nhận 15.000.000 đồng của Cil Ha Đ, trong đó gửi cho Nguyễn Công M 12.000.000 đồng, giữ lại 3.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Đối với Cil Ha Đ, sau khi nhận được Giấy phép lái xe hạng C từ Sơn H, Đ biết là Giấy phép lái xe giả nhưng khi được H nhờ giới thiệu những người có nhu cầu làm Giấy phép lái xe và hứa hẹn cho tiền, thì Đ đồng ý và lợi dụng mối quan hệ của mình giới thiệu cho Dong Gur K' T, sinh năm 1996 và Kơ Să Ha V, sinh năm 1990, cùng trú tại thôn B, xã ĐL, để làm Giấy phép lái xe hạng A1 với giá 3.000.000 đồng. Trong đó Dong Gur K' T đã nhận được Giấy phép lái xe và đã đưa tiền cho Sơn H. Đối với Ha V thì Sơn H đã nhận tiền nhưng chưa liên hệ Minh làm.

Ngoài ra, Kră Jăn Ha S, sinh năm 1977, trú tại thôn LT 2, xã ĐT, huyện Đam Rông và Kră Jăn Ha Rê M, sinh năm 1986, trú tại xã Đạ M, huyện Đam Rông, theo giới thiệu của Đ cũng đã liên hệ với Sơn H để làm Giấy phép lái xe hạng B2 với giá 15.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận mỗi người đặt cọc cho H 10.000.000 đồng, sau khi có giấy phép lái xe sẽ đưa nốt 5.000.000 đồng, trong đó Ha Rê M đưa trực tiếp 10.000.000 đồng cho H, Ha S thì đưa 10.000.000 đồng cho Đ, rồi Đ đưa cho H, tuy nhiên, H chưa liên hệ Nguyễn Công Minh để làm. Về phần mình, Cil Ha Đ được Sơn H hứa hẹn cho 2.000.000 đồng và đã nhận được 500.000 đồng từ H.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351851 mang tên Trần Công Đ và Đinh Thị X; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số BU 351876 mang tên Đinh Thị C; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 681226130784 mang tên Dong Gur K' T; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 680215130779 mang tên Cil Ha Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bàn phím số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, màn hình cảm ứng; 01 tờ giấy A4, phía trên có một số chữ viết tay; 01 căn cước công dân mang tên Dong Gur K' T (bản sao); 01 căn cước công dân mang tên Cil Múp K' N (bản sao); 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Cil K' N (bản sao); 03 hình thẻ 4x6; 01 hình thẻ 2x3.

Theo các Kết luận giám định số 466 ngày 20/6/2022, số 698 ngày 04/8/2022, số 699 ngày 05/8/2022 và số 885 ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351851 mang tên Trần Công Đ2 và Đinh Thị X; Giấy phép lái xe hạng A1 số 681226130784 mang tên Dong Gur K' T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351876 mang tên Đinh Thị C; Giấy phép lái xe hạng C số 680215130779 mang tên Cil Ha Đ, mà Cơ quan điều tra thu giữ gửi giám định là Giả.

Đến nay, Cơ quan điều tra đã chứng minh được Sơn H đã sử dụng 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để Lừa đảo chiếm đoạt 99.000.000 đồng; Sử dụng 01 Giấy phép lái xe hạng C của Cil Ha Đ để thu lợi bất chính 15.000.000 đồng và được sự giúp sức của Cil Ha Đ đã sử dụng 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Dong Gur K' T để thu lợi bất chính 3.000.000 đồng, trong đó Cil Ha Đ được hưởng lợi 500.000 đồng. Đối với giấy phép lái xe hạng B2 mà Sơn H nhận làm cho Kră Jăn Ha S và Kră Jăn Ha Rê M, H đã nhận tổng cộng 20.000.000 đồng; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mà Sơn H nhận làm cho Kơ Să Ha V, H đã nhận 3.000.000 đồng. Tổng cộng 23.000.000 đồng nhưng chưa liên hệ với Minh để làm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố bị cáo Sơn H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Cil Ha Đ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 341; điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sơn Hòa từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo Sơn H từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cil Ha Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo Sơn H, Cil Ha Đ không khiếu nại, thắc mắc về bản Cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố.

Người bào chữa cho các bị cáo tham gia bào chữa: Không thắc mắc, thống nhất về tội danh. Bị cáo Sơn H có hoàn cảnh khó khăn, vợ mắc bệnh ung thư, bị cáo là lao

động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Cil Ha Đ quá trình công tác có nhiều thành tích được tặng giấy khen, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo Sơn H có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật và xã hội có phần hạn chế. Đề nghị áp dụng cho bị cáo Sơn H mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội sớm tái hòa nhập cộng đồng. Đối với bị cáo Đ, đề nghị xử phạt bị cáo bằng thời gian đã chấp hành án phạt tù. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo vì là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo thống nhất quan điểm người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Sơn H xin lỗi các bị hại, bị cáo Đ và người liên quan, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng. Bị cáo Cil Ha Đ đã đi chấp hành án về, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Bị cáo Sơn H sau khi nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0981469709 gửi đến số điện thoại của mình với nội dung nhận làm các loại giấy tờ, tài liệu giả như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép lái xe mô tô, ô tô... Thông qua kết bạn zalo trên mạng xã hội, H biết được người có số điện thoại trên tên nickname là Nguyễn Công Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) và biết giá tiền của từng loại giấy tờ nên Hòa tung tin do quen biết rộng và làm được các loại giấy tờ trong thời gian từ 01 đến 02 tháng, mục đích H nhận làm của những người có nhu cầu để hưởng tiền chênh lệch với Nguyễn Công Minh.

[2.2] Bà Đinh Thị X do quen biết với bị cáo H, khi nghe Hòa nói có quen biết cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường có thể làm nhanh giấy tờ nên tin tưởng và nhờ H làm giúp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất của gia đình chưa có giấy tờ. H đồng ý với giá 33.000.000 đồng và yêu cầu bà X cung cấp bản sao sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, trích lục sơ đồ thửa đất để có thông tin cung cấp cho Minh. Khoảng 10 ngày sau, H nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất do Minh chuyển đến thông qua shipper và H thanh toán cho Minh 22.000.000 đồng qua chuyển khoản và qua shipper và H hưởng lợi 11.000.000 đồng. Cũng với thủ đoạn như trên, H làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đinh Thị C giá 66.000.000 đồng, H thanh toán cho Minh 22.000.000 đồng, còn lại 44.000.000 đồng H hưởng lợi.

[2.3] Bị cáo Cil Ha Đ có hành vi cung cấp thông tin cá nhân như hình ảnh, bản photo giấy chứng minh nhân dân, đưa tiền cho bị cáo H để bị cáo thông qua đối tượng Nguyễn Công Minh làm giả giấy phép lái xe giá 15.000.000 đồng cho chính bản thân bị cáo Đ sử dụng. Sau khi nhận giấy phép lái xe của mình, khi được H đặt vấn đề nhờ giới thiệu những người có nhu cầu làm giấy phép lái xe giả và hứa cho tiền, Đ đã giới thiệu cho Hòa 04 người khác là Kră Jăn Ha S, Kră Jăn Ha Rê M, Dong Gur K' T và Kơ Să Ha V và hưởng lợi số tiền 500.000 đồng, trong đó Dong Gur K' T đã nhận được giấy phép lái xe giả, còn lại 03 người thì Đ và Sơn H mới nhận tiền cọc, chưa liên hệ làm giấy phép lái xe giả thì bị bắt giữ.

[2.4] Theo các Kết luận giám định số 466 ngày 20/6/2022, số 698 ngày 04/8/2022, số 699 ngày 05/8/2022 và số 885 ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351851 mang tên Trần Công Đ2 và Đinh Thị X; Giấy phép lái xe hạng A1 số 681226130784 mang tên Dong Gur K' T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351876 mang tên Đinh Thị C; Giấy phép lái xe hạng C số 680215130779 mang tên Cil Ha Đ, mà Cơ quan điều tra thu giữ gửi giám định là Giả.

[2.5] Người trực tiếp làm ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà X và bà C không phải là bị cáo H. Bị cáo chỉ là người biết Minh trên mạng xã hội có làm giấy tờ giả và bị cáo cung cấp cho Minh những thông tin để Minh làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả giao lại cho bị cáo để bị cáo đưa cho bị hại và những người liên quan. Bị cáo Sơn H đã có hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo Cil Ha Đ đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Sơn H sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, cụ thể: Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2022, Sơn H liên hệ với đối tượng tên Nguyễn Công Minh làm giả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 02 Giấy phép lái xe; sử dụng 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để Lừa đảo chiếm đoạt của bà Đinh Thị X, Đinh Thị C tổng số tiền 99.000.000 đồng; Sử dụng 01 Giấy phép lái xe hạng C giả của Cil Ha Đ để thu lợi bất chính 15.000.000 đồng và được sự giúp sức của Cil Ha Đ đã sử dụng 01 Giấy phép lái xe hạng A1 giả của Dong Gur K' T để thu lợi bất chính 3.000.000 đồng, trong đó Cil Ha Đ được hưởng lợi 500.000 đồng.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Sơn H đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Cil Ha Đ phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan, tổ chức, xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, tổ chức và cá nhân; xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy

cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Sơn H thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Cil Ha Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình công tác trước đây, bị cáo Đ có nhiều thành tích, được tặng thưởng nhiều giấy khen nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 khi lượng hình với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

[6.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Đinh Thị C yêu cầu bị cáo Sơn H phải trả lại số tiền 66.000.000 đồng, bà Đinh Thị X yêu cầu bị cáo Sơn H trả lại 33.000.000 đồng. Bà C và bà X không biết bị cáo làm giấy tờ giả, bị cáo đồng ý trả lại số tiền này cho bị hại nên cần công nhận thỏa thuận này giữa bị cáo Sơn H với bà C và bà X.

[6.2] Đối với việc ông Kơ Să Ha V yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000 đồng, ông Ha S và ông Rê M yêu cầu bị cáo trả lại mỗi người 10.000.000 đồng, đây là tiền các ông nhờ bị cáo làm Giấy phép lái xe. Các ông Kơ Să Ha V, Ha S và ông Rê M thừa nhận mình không được đào tạo, không thi sát hạch để được cấp giấy phép lái xe nên buộc phải biết, nhận thức việc đưa tiền cho bị cáo Đ và H nhờ làm giấy phép lái xe là làm giấy phép lái xe giả và là hành vi trái pháp luật nên căn cứ khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo Sơn H cũng đã nhận 15.000.000 đồng của bị cáo Cil Ha Đ và 3.000.000 đồng của bà Dong Gur K' T, trong đó Cil Ha Đ được hưởng lợi 500.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cũng cần buộc bị cáo Sơn H nộp lại số tiền 17.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351851 mang tên Trần Công Đ2 và Đinh Thị X; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351876 mang tên Đinh Thị C; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 681226130784 mang tên Dong Gur K' T; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 680215130779 mang tên Cil Ha Đ. Đây là những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bàn phím số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, màn hình cảm ứng là công cụ phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tuyên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước; Đối với 01 tờ giấy A4, phía trên có một số chữ viết tay, 01 căn cước công dân mang tên Dong Gur K' T (bản sao), 01 căn cước công dân mang tên Cil Múp K' N (bản sao), 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Cil K' N (bản sao), 03 hình thẻ 4x6, 01 hình thẻ 2x3 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000

đồng bị cáo Cil Ha Đ giao nộp là tiền thu lợi bất chính nên cũng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, việc xử lý các vật chứng và tiền này đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông xử lý xong theo Bản án số 10/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông trước đây nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Trong vụ án này có Đinh Thị Xuyên, Đinh Thị C, Đông Gur K' T, Kră Jăn Ha S, Kră Jăn Ha Rê M và Kơ Să Ha V là những người liên hệ với Sơn H để làm tài liệu giả. Tuy nhiên mới có bà X, C và K' T nhận tài liệu giả, nhưng bà X bà C không biết đây là tài liệu giả, K' T nhận thức pháp luật hạn chế, không có mục đích sử dụng tài liệu giả vào việc vi phạm pháp luật nên không xem xét, xử lý về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức là phù hợp.

[8.2] Đối với đối tượng có tên Nguyễn Công Minh, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ đề nghị xử lý. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý đối tượng trên theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sơn H do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d, đ khoản 2 Điều 341, điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 32, Điều 38, Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sơn H;

- Khoản 1 Điều 341, Điều 32, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cil Ha Đ;

- Các điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Sơn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Tuyên bố bị cáo Cil H Đ phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về quyết định hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sơn H 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

- Xử phạt bị cáo Cil Ha Đ 07 (bảy) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, được trừ vào thời gian 07 (bảy) tháng đã đi chấp hành án trước đây (từ ngày 12/6/2023 đến 12/01/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Sơn H với bà Đinh Thị C và bà Đinh Thị X. Buộc bị cáo Sơn H có trách nhiệm trả lại cho bà Đinh Thị C số tiền 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng). Buộc bị cáo Sơn H có trách nhiệm trả lại cho bà Đinh Thị X số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351851 mang tên Trần Công Đ2 và Đinh Thị X; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 351876 mang tên Đinh Thị C; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 681226130784 mang tên Dong Gur K' T; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 680215130779 mang tên Cil Ha Đ.

- Buộc bị cáo Sơn H nộp lại số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) đã nhận của ông Kơ Să Ha V, Kră Jăn Ha S, Kră Jăn Ha Rê M để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Sơn H nộp lại số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) đã nhận của bị cáo Cil Ha Đ và bà Dong Gur K' T để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Sơn H và Cil Ha Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Cil Ha Đ được trừ vào số tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông trước đây. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sơn H.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC 11 – CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Phân trại Đam Rông – Phòng PC 11.
- Chi cục THA huyện Đam Rông ;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hà Hải Dương****THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC 11 – CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Phân trại Đam Rông – Phòng PC 11.
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Đam Rông ;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đam Rông;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Đam Rông ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS, CA huyện Đam Rông;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Đam Rông ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS - AV.

Hà Hải Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đam Rông;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Đam Rông ;
- Bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương

